

Số: /KH-BCĐ

Vinh Phúc, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Vinh Phúc
6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15/3/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Vinh Phúc (Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm chính của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số đề ra tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs, đặc biệt nhiệm vụ triển khai phổ cập hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho Ban Chỉ đạo tỉnh Vinh Phúc thực hiện. Mục tiêu đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử, thời hạn hoàn thành trong tháng 6/2022.

Đề ra các giải pháp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển hạ tầng số

a) Tỷ lệ dân số (tính trên toàn bộ dân số) có điện thoại thông minh đạt từ **85%** trở lên.

b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt từ **78%** trở lên.

2. Phát triển chính phủ số

a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt từ **80%** trở lên.

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tuyến đạt từ **50%** trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt **100%** (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022).

d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và Hệ thống thông tin báo cáo đạt **100%**.

e) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt từ **50%** trở lên (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt **100%**.

b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt từ **50%** trở lên.

c) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt từ **7%** trở lên.

d) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ **65-70%**.

e) Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử từ **15-20%**.

f) Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy đạt từ **90%** trở lên.

g) Tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt từ **50%** trở lên.

h) Hoàn thành triển khai triển khai ứng dụng Số hóa du lịch nhằm hỗ trợ cơ quan, tổ chức doanh nghiệp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO VÀ GIAO NHIỆM VỤ CHO CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO TRIỂN KHAI NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG QUỐC GIA

1. Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, Giám đốc VNPT Vĩnh Phúc, Giám đốc Viettel Vĩnh Phúc trực tiếp chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên **80%**; tối thiểu **78%** gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng; **100%** thôn/bản được phủ sóng băng rộng di động.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

2. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân

Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Mục tiêu sẽ có từ **15-20%** người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

3. Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai phần mềm virus bản quyền bảo vệ thiết bị đầu cuối ở mức cơ bản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; thực hiện giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung của tỉnh; thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ cấp độ cho các hệ thống thông tin theo đúng quy định và phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

b) Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

4. Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân

Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở nghiên cứu kế thừa và phát triển các nền tảng số phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

Mục tiêu trên **90%** người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

5. Phổ cập dạy học trực tuyến

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở căn cứ lộ trình phát triển các nền tảng của quốc gia thúc đẩy triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến và kho tài nguyên giáo dục

số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

6. Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Doanh nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thành phố thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mục tiêu **30%** các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

7. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp biết, khai thác hiệu quả về các bài toán chuyển đổi số cấp độ quốc gia, bộ, ngành và cấp độ địa phương, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình trên các phương tiện truyền thông đại chúng về chuyển đổi số.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

8. Phổ biến kỹ năng số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông và các địa phương để tuyên truyền về Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với tình hình điều kiện của tỉnh cũng như hỗ trợ người dân đăng ký, tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng, lồng ghép các chương trình đào tạo và phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai đào tạo về kỹ năng số cho các cán bộ của cơ quan nhà nước và người dân trên địa bàn tỉnh.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

9. Thúc đẩy các phương thức thanh toán số

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành, các đơn vị, các huyện, thành phố trên địa bàn thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ

sở y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Mục tiêu tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt tối thiểu **50%** trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

10. Phát triển thương mại điện tử, thương mại số

Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương.

Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu **7%**.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

11. Quy hoạch đô thị thông minh

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ban ngành xây dựng quy hoạch phát triển đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc theo Đề án 950 về phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam; phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh của tỉnh trong giai đoạn tới.

** Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.*

12. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh

Chánh văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Lãnh đạo tỉnh theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin của tỉnh, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo đúng quy định.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

13. Tăng cường nguồn lực chi nghiên cứu khoa học cho chuyển đổi số

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp tăng cường nguồn lực,

khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; trong đó, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

14. Triển khai và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố triển khai ứng dụng, xây dựng hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân trên địa bàn tỉnh.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

15. Cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở hiện trạng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh triển khai xây dựng dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

16. Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh

Giám đốc Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông và tình hình điều kiện cụ thể của tỉnh tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất phương án, triển khai ứng dụng Số hóa du lịch (nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, số hóa 3D các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...).

** Thời gian hoàn thành: 12/2022.*

17. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì điều phối, phối hợp

cùng các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh trong việc thúc đẩy kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các sở, ban ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và báo cáo theo quy định.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

b) Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

** Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình.*

18. Điều phối ứng dụng, sử dụng các nền tảng số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tổng hợp theo thẩm quyền và tổ chức triển khai các Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.*

19. Phổ cập hóa đơn điện tử

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

Mục tiêu **100%** doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

** Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện tại Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2022; lồng ghép với các chương

trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí xã hội hóa, hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh

a) Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ các mục tiêu, yêu cầu để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện hiệu quả đối với các nhiệm vụ được phân công.

b) Quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ yêu cầu phải gắn kết, đồng bộ thực hiện cùng với các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 16/5/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 488/QĐ-CT ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh.

c) Phối hợp, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, địa phương mình.

d) Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương cần có sự chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan dưới sự điều phối của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, bảo đảm theo đúng lộ trình và yêu cầu đề ra.

b) Điều phối các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thúc đẩy phát triển, ứng dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo Ban Chỉ đạo tổ chức các phiên họp toàn thể, sơ kết, tổng kết và đột xuất để đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện của các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời đề xuất với Lãnh

đạo Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm điều phối của thành viên Ban Chỉ đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, xem xét bổ sung vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của cơ quan, địa phương mình.

c) Định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc (lồng ghép với báo cáo thực hiện Quyết định số 488/QĐ-CT ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh để được xem xét, giải quyết./. *TH*

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (B/c);
 - Bộ Thông tin và Truyền thông (B/c);
 - Cục Tin học hóa, Bộ TT&TT (B/c);
 - TTTU, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Thành viên BCĐCĐS tỉnh;
 - Thành viên Tổ công tác giúp việc BCĐCĐS tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu: VT, VX3;
- (H- *10* b) *TH*

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Duy Thành